

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2019

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CTCP

#### Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

#### Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Tổng Công ty.

#### Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.





3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Tổng Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5: Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:



- Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Lập Biên bản Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

**Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử**

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có nhiệm vụ:
  - Thông báo Thẻ lệ bầu cử.
  - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu.
  - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
  - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết, bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

**Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội**

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

**Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Hình thức biểu quyết:
  - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội – CTCP bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết.
  - b. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội – CTCP được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
  - c. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
    - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
    - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
    - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.





Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tổng Công ty; tổ chức lại, giải thể, phá sản công ty; và các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

#### **Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

#### **Điều 13: Hiệu lực thi hành**

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội – CTCP.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2018 và định hướng Kế hoạch hoạt động năm 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro/Tổng Công ty”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT 6 tháng cuối năm 2018 và định hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019 cụ thể như sau:

#### I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 24/06/2018 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 với 05 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Nga : Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Vũ Thanh Sơn : Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị
4. Bà Trần Thị Tuyết Nhung : Thành viên Hội đồng quản trị
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng : Thành viên Hội đồng quản trị

Đến tháng 10/2018, HĐQT đã quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Hằng giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Hapro.

#### II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

##### 1. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty

1.1. Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT thực hiện công tác chỉ đạo các hoạt động của Tổng Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT với tổng số 15 Nghị quyết và 118 Quyết định. Ngay sau khi ĐHCĐ lần đầu, Hapro hoạt động với mô hình công ty cổ phần, HĐQT đã tiến hành ra soát và ban hành các Quyết định thành lập các Phòng ban, Chi nhánh, Trung tâm, Đơn vị thành viên; bổ nhiệm cán bộ cấp Trưởng, Phó các Phòng ban quản lý, Ban Giám đốc và TP Kế toán các Chi nhánh Trung tâm ĐVTT, phân công nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, sớm ổn định công tác tổ chức và hoạt động của Tổng công ty HĐQT cũng đã ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty, ban hành 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của các ĐVTT và 01 Quy chế về quản lý sử dụng con dấu làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty sau cổ phần hóa.

1.2. Để đảm bảo và nâng cao chất lượng các cuộc họp, tại các cuộc họp, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên HĐQT, các tiểu ban/bộ phận liên quan thẩm định, soát xét các nội dung trình HĐQT. Trên cơ sở đó để





HĐQT đưa ra các Nghị quyết/Quyết định đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của Công Ty. Các cuộc họp quan trọng có mời tham gia của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các định hướng kinh doanh, Vì vậy, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều sát với tình hình thực tiễn của Tổng công ty. HĐQT đã tiến hành họp định kỳ theo đúng quy định điều lệ, họp bất thường theo yêu cầu xử lý công việc và đã tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 01 lần về nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- 1.3. Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong việc xử lý các công việc quan trọng của Tổng Công ty, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Tổng công ty và hỗ trợ tích cực Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành, nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Tổng công ty.
- 1.4. HĐQT tiếp tục phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo Ban Điều hành TCT tạo điều kiện cho hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Quỹ TT và PTCD TCT tiếp tục phát triển.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018:

### 2.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao 6 tháng cuối năm:

*ĐVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2018	Tỷ lệ so với KH 6T cuối năm 2018	Tỷ lệ so cùng kỳ 2017
1	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	55	49,8	91%	115%
2	Doanh thu	1.600	1.428,9	89%	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	12	11,3	94%	147%
4	Tổng số lao động	570 người	547 người	96%	101%
5	Thu nhập bình quân	9.500.000 đồng/ng/th	10.100.000 đồng/ng/th	106%	

2.2. Với kết quả 6 tháng cuối năm 2018 như trên, kết quả kinh doanh cả năm 2018 của Hapro đạt được như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện cả năm 2018	Tỷ lệ	
				So với KH 2018	So với năm 2017
1	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	115,0	106,9	93%	122%



2	Doanh thu BH&CCDV	3.560	3.507,2	99%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	20,5	21,73	106%	160%
5	Tổng số lao động	570 người	547 người	96%	101%
6	Thu nhập bình quân	9.500.000 đồng/ng/th	10.600.000 đồng/ng/th	111%	111%

### 3. Báo cáo một số hoạt động công tác chính của HĐQT

Sau khi cổ phần hóa, hoạt động của Tổng công ty dần đi vào ổn định. Ngày 17/01/2019, Tổng công ty đã tổ chức lễ bàn giao Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần chính thức theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty mẹ - TCT Thương mại Hà Nội thành TCT Thương mại HN – CTCP.

Tổng Công ty đã hoàn thiện thủ tục đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch với Sở giao dịch Chứng khoán HN (HNX) toàn bộ số cổ phần của Hapro theo quy định; thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đối với toàn bộ cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán.

Là đơn vị hoạt động đa ngành trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, sau khi cổ phần hóa, HĐQT Tổng Công ty nhanh chóng ổn định cơ cấu tổ chức, xác định mục tiêu hoạt động là đẩy mạnh hàng xuất khẩu, tập trung phát triển thị trường bán lẻ, đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng của Tổng công ty, cụ thể như sau:

#### 3.1. Về chỉ đạo hoạt động kinh doanh xuất khẩu:

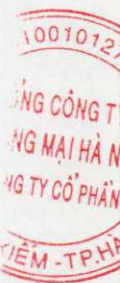
Với mục tiêu tiếp tục giữ vững thế mạnh về kinh doanh xuất khẩu năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu xây dựng các phương án để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất khẩu, đưa các mặt hàng mới xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam như: hạt tiêu, hạt điều, gạo, cà phê, thực phẩm chế biến vẫn là lợi thế cạnh tranh và đem lại lợi nhuận cao cho Công ty. Các mặt hàng như: vải thiều Thanh Hà, ớt bột...lần đầu xâm nhập vào thị trường các nước.. Hapro tiếp tục giữ vững các thị trường xuất khẩu chính và kỳ vọng trong thời gian tới sẽ đưa thương hiệu xuất khẩu của mình trở thành thương hiệu hàng đầu của cả nước và khu vực.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tích cực tìm kiếm khách hàng tại nước ngoài để mở rộng thị phần, thường xuyên giao thương với các nhà nhập khẩu lớn, tham gia các Hội nghị, hội chợ để giới thiệu sản phẩm cũng như học hỏi kinh nghiệm của bạn hàng các nước.

#### 3.3. Về hoạt động kinh doanh nội địa:

Thị trường bán lẻ tại Việt Nam hiện nay đang là thị trường có nhiều tiềm năng. Các doanh nghiệp nước ngoài đã và đang tham gia vào thị trường bán lẻ Việt Nam một cách mạnh mẽ, các doanh nghiệp trong nước không ngừng mở rộng thị phần kinh doanh, Hapro cũng không đứng ngoài xu thế đó. Vì vậy, cùng với việc đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thúc đẩy phát





triển kinh doanh nội địa, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, phát triển thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá thành hợp lý, đa dạng sản phẩm, hiểu rõ tâm lý người tiêu dùng. Năm 2018, Công ty cũng đã triển khai các chương trình bán hàng đến từng địa điểm kinh doanh bán lẻ, tận dụng các thế mạnh sẵn có (vị trí địa lý của địa điểm, hiểu biết về thị trường nội địa, tâm lý và sở thích của người tiêu dùng) để mở rộng mạng lưới bán hàng tại các tỉnh, thành phố trong cả nước để thu hút được các tất cả các đối tượng khách hàng, tạo sự gắn kết với khách hàng, các chương trình khuyến mại, thẻ tích điểm để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng.

- Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành Tổng Công ty rà soát, đánh giá hoạt động của mạng lưới kinh doanh bán lẻ, rà soát các Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác để tìm biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các địa điểm bán lẻ do Tổng công ty quản lý.
- Chỉ đạo TCT tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa do Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương và Sở Công thương các tỉnh Thành phố triển khai để hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông sản của các tỉnh Thành; tham gia các chương trình XTTM, liên kết giữa các địa phương, vùng miền; chủ động phát triển mối liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm để khai thác nguồn hàng kinh doanh.
- Chỉ đạo xem xét tái cơ cấu toàn diện mạng kinh doanh Hapromart cả về layout trưng bày, nguồn hàng hóa, công tác quản lý bán hàng và nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý.

#### **3.4. Công tác đầu tư và quản lý mạng lưới:**

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý gắn với từng địa điểm bất động sản của Tổng Công ty; đồng thời nghiên cứu và đề xuất phương án xử lý, khai thác mới đối với các địa điểm khai thác chưa có hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư một số dự án của TCT đồng thời rà soát lại một số các dự án dở dang để xây dựng phương án tiếp tục đầu tư sau cổ phần hóa Tổng công ty.
- Tiếp tục khai thác tối đa các bất động sản sẵn có của Công ty như: cho thuê, hợp tác kinh doanh hoặc tận dụng các địa điểm phù hợp để mở rộng thành các địa điểm kinh doanh siêu thị, cửa hàng tiện ích...

#### **4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 24/6/2018, Tổng Công ty đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

Tổng thù lao của HĐQT đã bao gồm thuế TNCN năm 2018 là 455.744.681 đồng (bao gồm 6 tháng cuối năm 2018 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán 2019).

#### **5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc**

Tổng Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 29/6/2018, HĐQT đánh giá sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018 đã đề ra của Tổng Công ty.

Để có con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả này đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi. Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành, sự đồng lòng của cán



bộ công nhân viên Tổng Công ty sẽ đạt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục các thị trường mới trong nước, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

Để đạt được kết quả đó, Hội đồng quản trị luôn sát sao và song hành cùng Ban Điều hành trong các hoạt động của Tổng Công ty. Trong các cuộc họp của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị cử đại diện tham dự họp nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Điều hành cũng như các vấn đề quan trọng liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung và dài hạn... đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

Vì vậy, Tổng Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông lần đầu giao phó và đã từng bước chuyển mình và khẳng định vị thế, thương hiệu của Tổng Công ty.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:**

#### **1. Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc rà soát đánh giá hiệu quả kinh doanh tới từng đơn vị trực thuộc, xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2019 có tính phát triển trên cơ sở trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận và phát triển theo những mảng kinh doanh lớn có tính truyền thống của Hapro. Số liệu kinh doanh 2019 xây dựng cụ thể như sau:

- Doanh thu BH&CCDV : 3.675 tỷ đồng bằng 105% thực hiện 2018
- Kim ngạch XK : 115,2 triệu USD bằng 108% thực hiện 2018
- Lợi nhuận trước thuế : 59,34 tỷ đồng bằng 273% thực hiện 2018.
- Tổng số lao động BQ : 535 người
- Thu nhập bình quân : 11.200.000đ/người/tháng bằng 106% so với 2018
- Cổ tức : 2%

#### **2. Các nhiệm vụ cần triển khai trong năm 2019:**

2.1. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho công tác quản lý điều hành chung có hiệu quả tại Tổng công ty theo yêu cầu chung. Chỉ đạo tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành tạo sự bứt phá cho hoạt động kinh doanh sau CPH.

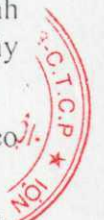
2.2. Giám sát Ban Điều hành việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 theo từng tháng, quý đảm bảo để thực hiện đạt kết quả kế hoạch 2019 đã đặt ra.

2.3. Chỉ đạo việc đánh giá, xem xét kết quả kinh doanh của từng địa điểm kinh doanh, xây dựng Quy hoạch mạng lưới kinh doanh phù hợp với từng địa điểm và đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hiệu quả công tác quản lý mạng lưới. Xem xét để triển khai một số chuỗi CH kinh doanh trên cơ sở mạng lưới kinh doanh bán lẻ có hiệu quả cao hơn.

2.4. Tiếp tục triển khai căn chỉnh, xây dựng và triển khai phương án đổi mới hoạt động kinh doanh Hapromart theo hướng tiếp tục mở rộng và phát triển chuỗi với các Siêu thị lớn từ 500m<sup>2</sup> trở lên, xem xét những địa điểm CHTI Hapromart không hiệu quả và quy mô quá nhỏ sẽ chuyển đổi mô hình.

#### **2.5. Tăng cường và thúc đẩy xuất khẩu:**

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho mảng kinh doanh xuất khẩu: nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới, nâng hiệu quả lợi nhuận xuất khẩu và đảm bảo an toàn nguồn vốn. Xem xét để đầu tư một số Nhà máy sản xuất chế biến hàng xuất khẩu gắn với





hoạt động XK chính của TCT như Nhà máy gạo, Nhà máy chế biến hạt điều, Nhà máy chế biến hạt tiêu...

2.6. Tiến hành tái cơ cấu toàn diện hoạt động SXKD của Tổng Công ty

2.7. Rà soát và tập trung công tác đầu tư một số dự án lớn của Tổng Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của HĐQT Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP. HĐQT rất mong nhận được ý kiến tham gia đóng góp của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *gr*



NGUYỄN THỊ NGÀ



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ 29/06/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban Kiểm Soát Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Tổng Công ty”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) những nội dung chính sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

##### 1. Các cuộc họp và hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng cuối năm 2018:

Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, bao gồm các nội dung chính sau:

- Thực hiện bầu Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu năm 2018;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước;
- Tham gia ý kiến về Dự thảo Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế công tác phí,... của Tổng Công ty.
- Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Tổng Công ty theo chương trình làm việc của Ban Kiểm Soát;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Tổng Công ty, đưa ra ý kiến đóng góp để Tổng Công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.



*[Handwritten signature]*



- Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty để giúp đơn vị phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

## 2. Thù lao của Ban Kiểm soát 6 tháng cuối năm 2018:

Ban Kiểm Soát hoạt động gồm có 03 thành viên gồm Trưởng ban và 02 thành viên. Mức thù lao năm 2018 của các Ban Kiểm soát đã được Đại Hội Cổ Đông thông qua, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm Soát : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm Soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

### 1. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2018	28/06/2018	Chênh lệch	% Biến động
		1	2	3=1-2	4=3/2
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>3,646.9</b>	<b>4,145.4</b>	<b>(498.5)</b>	<b>-12%</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1,623.3	2,132.9	(509.5)	-24%
2	Tài sản dài hạn	2,023.6	2,012.6	11.0	1%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>3,646.9</b>	<b>4,145.4</b>	<b>(498.5)</b>	<b>-12%</b>
1	Nợ phải trả	1,437.2	1,945.4	(508.1)	-26%
	Nợ ngắn hạn	1,276.2	1,782.8	(506.6)	-28%
	Nợ dài hạn	161.0	162.5	(1.5)	-1%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	2,209.7	2,200.1	9.6	0%
<b>C</b>	<b>Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.45	0.51	(0.1)	-13%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0.55	0.49	0.1	14%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0.39	0.47	(0.1)	-16%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0.61	0.53	0.1	14%
<b>D</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Tỷ số thanh toán hiện hành	1.3	1.2	0.1	6%
2	Tỷ số thanh toán nhanh	1.2	1.1	0.1	10%
3	Tỷ số thanh toán tiền mặt	0.1	0.2	(0.01)	-8%

Về biến động tài sản, nguồn vốn trong năm: Tổng tài sản, nguồn vốn vào thời điểm cuối năm giảm 12% so với thời điểm 28/06/2018, tương ứng giá trị giảm 498.5 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu giảm 330 tỷ, hàng tồn kho giảm 93.3 tỷ và tiền giảm 100.6 tỷ đồng. Số tiền thu được Tổng Công ty đã giảm nợ vay 451.3 tỷ đồng và giảm nợ phải trả nhà cung cấp.

Về khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả: Thanh khoản của Công ty duy trì ở mức đảm bảo khả năng thanh toán nợ nhanh và nợ ngắn hạn, khả năng thanh toán bằng tiền đang tiềm ẩn rủi ro thanh khoản chậm các khoản đến hạn vì hệ số rất thấp.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2018	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018	Chênh lệch	% Thực hiện/Kế hoạch
		1	2	3 = 1-2	4 = 1/2
1	Kim ngạch xuất khẩu (Triệu USD)	49,8	55	-5.2	91%
2	Tổng doanh thu	1.428,9	1.600	-171.1	89%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Doanh thu xuất khẩu	1200,3	1250	-49,7	96%
	- Doanh thu nội địa	228,6	310	-81,4	74%
3	Lợi nhuận trước thuế	11,3	12	-0.7	94%
4	Lợi nhuận sau thuế	9,6			
5	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	0.51	0.55	-0.03	94%

Kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018, Tổng Công ty không đạt các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 24/06/2018. Cụ thể:

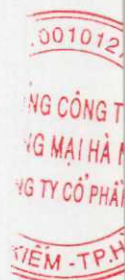
- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng cuối năm 2018 là 49.8 Triệu USD, bằng 91% Kế hoạch
- Tổng doanh thu 1428.9 tỷ đồng, bằng 89% Kế hoạch. Trong đó, Doanh thu xuất khẩu 1200.3 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch. Doanh thu nội địa 228.6 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế 11.3 tỷ đồng, bằng 94% Kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ rất thấp, chỉ đạt 0.51%.

**Nguyên nhân Tổng Công ty không đạt các chỉ tiêu tài chính:**

Sau ĐHCĐ lần đầu của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP tổ chức ngày 24/6/2018, Tổng công ty vừa phải tiếp tục triển khai công tác hậu cổ phần hóa, bàn giao DNNN sang Công ty cổ phần, vừa tổ chức SXKD với 02 mảng kinh doanh chính là xuất khẩu hàng nông sản và bán buôn bán lẻ nội địa trong tình hình chung còn nhiều khó khăn. Cụ thể:

- Trong hoạt động xuất khẩu, giá nông sản xuất khẩu giảm liên tục nửa cuối năm 2018, các mặt hàng chủ lực như điều, tiêu, cà phê đều nằm trong danh mục những mặt hàng có biến động giảm giá. Đến cuối năm 2018, giá điều giảm khoảng 8%, giá hạt tiêu giảm khoảng 30% và giá hạt cà phê giảm khoảng 18% so với đầu năm 2018.
- Thị trường nội địa và bán lẻ năm 2018 vẫn tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt, nhất là mảng bán lẻ của các đơn vị trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài tham gia tại thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn vốn của Tổng Công ty chưa đủ mạnh, thiếu hạ tầng thương mại tập trung theo quy mô, hệ thống mạng lưới kinh doanh nhỏ lẻ, manh mún, đã cũ.

**3. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty và sổ sách kế toán 6 tháng cuối năm 2018**



*[Handwritten signature]*



- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 29/06/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ 29/06/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

*“Tổng Công ty chưa thu thập đầy đủ được Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết gồm Công ty CP Phát triển Thương mại Hà Nội, Công ty CP SXKD Gia súc Gia cầm, Công ty CP XNK An Phú Hưng, Công ty CP Thương mại Miền Núi Phú Thọ, Công ty CP SX Chế biến XNK Điều Hapro Bình Phước, Công ty CP Siêu thị VHSC (Việt Nam), Công ty CP SX Ong Mật Hà Nội, Công ty CP Khách sạn Tràng Thi, Công ty CP Phát triển Thương mại và Du lịch Hà Nội, Công ty CP Nội Thất Sinh Thái Hapro, Công ty TNHH TMDV Nghĩa Đô, Công ty CP Đầu tư Xuân Thủy tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Khoản đầu tư vào các Công ty liên kết này trên Báo cáo hợp nhất đang được phản ánh theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty CP Phân phối Hapro, Công ty CP Thông tin Hapro, Công ty CP Dịch vụ xuất nhập khẩu Nông Sản Hà Nội, Công ty CP Liên hiệp Xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội, Báo cáo tài chính quý 3/2018 của Công ty CP Vang Thăng Long chưa được kiểm toán.*

*Tổng Công ty không thực hiện hợp nhất Công ty CP SXKD Gia súc Gia cầm (Tổng Công ty nắm trực tiếp 42,33% vốn và quyền kiểm soát, gián tiếp qua Công ty CP Thực phẩm Hà Nội 19,10% vốn và 37,04% quyền kiểm soát) là Công ty con của Tổng Công ty. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty con nêu trên đang được Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 29/06/2018 đến 31/12/2018 theo phương pháp giá gốc. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 29/06/2018 đến 31/12/2018 của Tổng Công ty.*

*Báo cáo tài chính của các Công ty con bao gồm Công ty CP Phát triển Siêu thị Hà Nội, Công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ Chợ Bưởi, Công ty CP Rượu Hapro, Công ty CP Gốm Chu Đậu chưa được kiểm toán, Chúng tôi không đánh giá được các ảnh hưởng của các khoản mục liên quan đến Báo cáo tài chính của đơn vị này tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 29/06/2018 đến 31/12/2018 của Tổng Công ty.”*

**Một số khoản mục lưu ý trên Báo cáo tài chính:**

- Khoản mục nợ phải thu ngắn hạn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 1075.8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 66% tổng tài sản ngắn hạn. Trong đó, nợ phải thu khách hàng 412.6 tỷ đồng, nợ ứng trước cho người bán 403 tỷ đồng. Trong khi đó, số dư nợ phải trả người bán (42.2 tỷ đồng) và tiền người mua trả trước (7.4 tỷ đồng) cho Tổng Công ty rất thấp.



Cho thấy, Tổng Công ty đang bị chiếm dụng vốn lớn.

- Khoản mục đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2018: 574.2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38.5% vốn chủ sở hữu. Trong đó, giá trị vốn góp của Tổng Công ty vào 10 công ty con 283.7 tỷ đồng, 17 Công ty liên doanh, liên kết: 234 tỷ đồng. Số lượng công ty con và công ty liên kết tuy nhiều, nhưng mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh hợp nhất lại có dấu hiệu suy giảm trong những năm gần đây. Điều đó cho thấy, hiện tại hoạt động đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ chưa có hiệu quả.
- Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019: 932.4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 73% nợ ngắn hạn, giảm 451.3 tỷ đồng so với thời điểm 28/06/2018, tỷ lệ giảm tương ứng 33%. Mặc dù mức dư nợ vay đã giảm, nhưng tỷ trọng nợ vay trên dư nợ ngắn hạn vẫn cao, dẫn đến Tổng Công ty phải gánh khoản lãi vay lớn và gặp nhiều áp lực trong việc trả gốc và lãi.

### **III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

Ban Kiểm Soát đánh giá các hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2018 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm Soát đánh giá HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban liên quan đã không để xảy ra vi phạm nào lớn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Ban Kiểm Soát tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông; Thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các Cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý. Ban Kiểm Soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.



## **VI. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019**

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư, khai thác tài sản trong năm 2019.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Tổng Công ty. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng Công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban, đơn vị trực thuộc để triển khai, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty hiệu quả hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý Cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban nghiệp vụ trong Tổng Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!





Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2019

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám đốc báo cáo với Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro) giai đoạn 6 tháng cuối năm 2018 (từ 29/6 đến 31/12/2018) và kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

Sau ĐHĐCĐ lần đầu của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP tổ chức ngày 24/6/2018 thành công, Tổng công ty đã chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 29/6/2018 theo ĐKKD. Trong bối cảnh tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty giai đoạn này có sự thay đổi căn bản so với thời kỳ DNNN trước đây, với tình hình thị trường thế giới và trong nước nói chung vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, hoạt động SXKD của Tổng công ty vẫn chưa thực sự có điều kiện để tăng trưởng và phát triển. Nửa cuối năm 2018 Tổng công ty vừa phải tiếp tục triển khai công tác hậu CPH bàn giao DNNN sang Công ty cổ phần vừa tổ chức SXKD với 02 mảng kinh doanh chính là xuất khẩu hàng nông sản và bán buôn bán lẻ nội địa trong tình hình chung còn nhiều khó khăn. Cụ thể:

- Trên thị trường thế giới, giá hàng nông sản xuất khẩu liên tục giảm đột nửa cuối năm 2018 tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho hoạt động KD xuất khẩu, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Tổng công ty như hạt điều, hạt tiêu, cà phê đều nằm trong danh sách những mặt hàng có biến động giá giảm trên thị trường thế giới làm cho kim ngạch xuất khẩu có xu hướng giảm sút mặc dù sản lượng xuất khẩu của Tổng công ty vẫn tăng so với cùng kỳ. Đến cuối năm 2018, giá mặt hàng hạt điều đã giảm khoảng 8%, giá hạt tiêu giảm khoảng 30%, giá cà phê giảm 18% so với đầu năm 2018, trong đó mặt hàng cà phê chứng kiến mức giá giảm thấp nhất trong 12 năm qua vào tháng 9/2018.

- Thị trường nội địa và bán lẻ năm 2018 vẫn tiếp tục có sự cạnh tranh quyết liệt, nhất là mảng bán lẻ của các đơn vị trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài tham gia tại thị trường Việt Nam, thị phần bán lẻ của các DN Việt Nam vẫn tiếp tục bị các DN nước ngoài lấn lướt. Mặc dù doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2018 của Việt Nam tăng so với năm 2017 khoảng 12% nhưng sự tăng trưởng của các loại hình thương mại điện tử, kinh doanh online chính là những kênh bán lẻ đóng góp lớn vào tốc độ tăng trưởng chung. Với thực tế tại Tổng công ty, mảng kinh doanh nội địa vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Với tình hình thực tế như trên, trong điều kiện sau cổ phần hóa Tổng công ty tiếp tục phải thực hiện nhiều nhiệm vụ để hoàn tất các bước cuối cùng trong quy trình cổ phần hóa chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty dù đã tập trung cố



gắng đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả đạt được chưa như KH đặt ra.

## II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018:

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế 6 tháng cuối năm 2018 (làm tròn số):

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 6 tháng 2018	So sánh (%)	
			KH trình ĐHCĐ	Cùng kỳ 2017
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	49,8	91%	115%
2	Tổng Doanh thu (tỷ đồng). Trong đó:	1.428,9	89%	87%
	- DT xuất khẩu	1.200,3	96%	122%
	- DT Nội địa	228,6	74%	38%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	11,3	94%	147%
4	Tổng số lao động thời điểm 31/12/2018	547	96%	101%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,1	106%	

Với kết quả 6 tháng cuối năm 2018 như trên, kết quả kinh doanh cả năm 2018 của Tổng công ty đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2018	So sánh (%)	
			KH đã báo cáo ĐHCĐ	Cùng kỳ 2017
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	106,9	93%	122%
2	Tổng Doanh thu (tỷ đồng).	3.507,2	99%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	21,73	106%	160%
4	Tổng số lao động	547	96%	101%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,6	111%	111%

## 2. Đánh giá về các mảng hoạt động kinh doanh chính:

### 2.1. Về kinh doanh xuất khẩu:

Sau cổ phần hóa, Công ty mẹ - Tổng công ty luôn xác định mảng kinh doanh xuất khẩu là then chốt trong hoạt động SXKD. Tổng kim ngạch XK cả năm 2018 đạt 106,9 triệu USD với 53.860 tấn hàng hóa các loại tương ứng với 5.278 cont 20'. Năm mặt hàng hạt tiêu, hạt điều, gạo, cà phê, thực phẩm chế biến vẫn đóng vai trò chủ lực. Hạt Điều xuất 8.281 tấn trị giá 71,8 triệu USD; Gạo xuất 39.110 tấn trị giá 17,9 triệu USD; Hạt tiêu xuất 2.551 tấn trị giá 8,28 triệu USD; Cà phê xuất 1.184 tấn trị giá 2,3 triệu USD; Thực phẩm chế biến xuất 525 tấn trị giá 5,4 triệu USD.



Thị trường xuất khẩu chính của Tổng công ty vẫn tập trung tại một số khu vực chính như: Trung Quốc, Philipine, Thái Lan, Malaysia, Nhật Bản, khu vực Trung Đông; Hàn Quốc; Nga và các nước EU, châu Âu, Mỹ, một số nước châu Phi.

Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng tại nước ngoài được đầu tư và quan tâm. Tổng công ty đã tham gia một số Hội chợ lớn về hàng nông sản thực phẩm, tổ chức giao thương trực tiếp với một số nhà nhập khẩu lớn tại Hàn Quốc, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Nga, Dubai, Trung Quốc, Tham gia Hội chợ Worldfood Istanbul Thổ Nhĩ Kỳ, Hội nghị Điều quốc tế tại Hạ Long, Quảng Ninh tháng 9 và Hội nghị Gạo thế giới tại Hà Nội đầu tháng 10, Hội chợ Sial Pháp, Hội chợ Nhập khẩu Thượng Hải - Trung Quốc vừa qua đã đạt được kết quả tốt, ký được nhiều Hợp đồng xuất khẩu trị giá trên 5 triệu USD. Ngay sau cổ phần hóa, Hapro đã lần đầu tiên xuất khẩu được cont hàng vải thiều Thanh Hà, Hải Dương vào Malaysia. Đồng thời, lần đầu tiên Hapro đã xuất khẩu được những lô hàng gạo đóng bao 5kg, 10kg/túi từ Nhà máy sản xuất chế biến gạo tại tỉnh Đồng Tháp vào chuỗi Siêu thị Dubai – Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE), mở ra một hướng đi mới, có tính đột phá trong xuất khẩu của Tổng công ty. Ngày 14/06/2018, Hapro được Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ cấp code chứng nhận xuất khẩu gạo vào Mỹ và ngay sau đó đã xuất được 735 cont hàng gạo vào Mỹ.

Trong năm 2018 Tổng công ty đã xuất khẩu được 03 mặt hàng mới gồm: kẹo lạc, vải thiều Thanh Hà và ớt bột.

## **2.2. Về kinh doanh và phát triển thị trường nội địa:**

Sau cổ phần hóa, dịp cuối năm 2018, căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, đặc biệt tận dụng vị thế là đơn vị trong Tập đoàn BRG, Tổng công ty đã sớm xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình kinh doanh phục vụ Tết Kỳ Hợi 2019, trong đó đẩy mạnh triển khai các hình thức: bán buôn, bán lẻ, kinh doanh Giỏ quà Tết. Công tác bán lẻ phục vụ Tết sẽ được tổ chức tại các địa điểm thuộc hệ thống các Siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên doanh của Công ty mẹ - TCT, đồng thời các đơn vị trong Tổng công ty cũng chủ động tận dụng tối đa diện tích trước các điểm bán hoặc trước các trụ sở của đơn vị để tổ chức các gian hàng ngoài trời theo hình ảnh chung của TCT để phục vụ nhu cầu mua sắm nhanh của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục tổ chức 01 điểm bán hàng theo mô hình Chợ Tết tại huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

**\* Công tác dự trữ hàng hóa và tham gia bình ổn giá:** năm 2018 mặc dù không có chương trình hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho chương trình Bình ổn giá, Tổng công ty vẫn chủ động đăng ký tham gia dự trữ hàng hóa bằng nguồn vốn huy động và vốn tự có của doanh nghiệp để dự trữ hàng hóa phục vụ kinh doanh dịp Tết.

### **\* Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại nội địa:**

Tổng công ty tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa do Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương và Sở Công thương các tỉnh Thành phố triển khai để hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông sản của các tỉnh Thành; tham gia các chương trình XTTM, liên kết giữa các địa phương, vùng miền; chủ động phát triển mối liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm để khai thác nguồn hàng kinh doanh. Thông qua các mối quan hệ của TCT đã kết nối giới thiệu các nhà cung cấp sản phẩm thực phẩm, hàng tiêu dùng của VN cho hệ thống siêu thị và phân phối trong TCT. Đồng thời tập trung phối hợp với các đơn vị triển khai chương trình xúc tiến, quảng bá giới thiệu sản



phẩm Gạo Đồng Tháp và một số đặc sản vùng miền như: vải thiều Thanh Hà, nhãn Sông Mã Sơn La,...

Công tác phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại nội địa được quan tâm. Đã tích cực triển khai chương trình xúc tiến bán hàng các sản phẩm: Gốm Chu Đậu, Nước Pha lê Thủy Tạ, Bánh Trung thu, Gạo Hapro Đồng Tháp,.... Chương trình đánh giá và tiến hành các biện pháp, giải pháp ban đầu nâng cao hiệu quả kinh doanh chuỗi Hapromart, Haprofood được triển khai. Mở một số CH chuyên kinh doanh gạo Hapro Đồng Tháp theo nhận diện chuẩn chung. Đồng thời, đã triển khai xây dựng lại về hình ảnh sản phẩm, tờ rơi catalog các sản phẩm do các đơn vị TCT sản xuất như Rượu Vang Thăng Long, Rượu của TT KD Hàng Miễn thuế, các sản phẩm của Công ty Gia súc gia cầm, bộ sản phẩm mang thương hiệu Hapro,..... đưa vào kinh doanh và hệ thống bán lẻ.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ MẶT CÔNG TÁC TRONG NĂM 2018:**

#### **1. Công tác hậu cổ phần hóa:**

Sau cổ phần hóa, Tổng công ty đã thực hiện ngay việc đăng ký kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, ĐKKD các Chi nhánh, các Cửa hàng địa điểm KD do Tổng công ty quản lý và hoàn thành các thủ tục chuyển đổi các Giấy phép kinh doanh có điều kiện kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt không bị gián đoạn. Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Tổng công ty vẫn được ổn định, mô hình quản lý, cơ cấu tổ chức và đội ngũ CBCNV Tổng công ty vẫn được giữ nguyên tạo sự ổn định nội bộ. Đồng thời, Quy chế tài chính của Tổng công ty cổ phần được ban hành là cơ sở để hoạt động của Tổng công ty cổ phần đi vào quy lát ngay sau CPH.

Đã làm việc với 02 đoàn kiểm toán Nhà nước về công tác xác định giá trị doanh nghiệp thời điểm cổ phần hóa và chuyên đề sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2011-2017 của TCT.

Đã thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính thời điểm 29/6/2018 làm cơ sở bàn giao vốn nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 17/01/2019, Tổng công ty cổ phần đã tổ chức lễ bàn giao Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần chính thức theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty mẹ - TCT Thương mại Hà Nội thành TCT Thương mại HN – CTCP.

#### **2. Công tác đối ngoại, xúc tiến thương mại :**

- *Công tác phát triển thị trường trong nước:*

+ Tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ với các Sở ban ngành, Hiệp hội, các tổ chức XTTM, đối tác chiến lược, doanh nghiệp các tỉnh thành trong cả nước...; Các Công ty, đơn vị đã tích cực tham dự các Hội nghị xúc tiến thương mại; Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa, nông sản thực phẩm... tại các quận huyện, tỉnh thành với hơn 20 đoàn nhằm tìm kiếm nguồn hàng phục vụ hệ thống bán lẻ và xuất khẩu của TCT. Tham dự khoảng 50 chương trình hội nghị, hội thảo của các Hiệp hội, tổ chức XTTM trong nước nhằm cập nhật các thông tin, chính sách pháp luật của nhà nước, phục vụ hoạt động kinh doanh nội địa và XNK của TCT.

+ Thông qua các mối quan hệ của TCT đã kết nối giới thiệu các nhà cung cấp sản phẩm thực phẩm, hàng tiêu dùng của VN cho hệ thống siêu thị và phân phối trong TCT (khoảng 50 đầu mối). Đồng thời tập trung phối hợp với các đơn vị triển khai chương trình



xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm Gạo Đồng Tháp, sản phẩm mang thương hiệu Hapro tới các mối quan hệ TCT, sở ban ngành ...

- Công tác phát triển quan hệ nước ngoài:

+ Thường xuyên duy trì và phát triển các mối quan hệ tốt với các cơ quan, tổ chức XTTM trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các cơ quan ĐSQ nước ngoài tại VN, các cơ quan đại diện VN tại nước ngoài.

+ 6 tháng cuối năm 2018 đã tổ chức 11 đoàn tham dự Hội chợ và khảo sát thị trường nước ngoài phục vụ xuất khẩu như: Hội chợ Worldfood Moscow - Nga và Hội chợ Worldfood Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ, Hội nghị Điều quốc tế tại Hạ Long, Quảng Ninh tháng 9 và Hội nghị Gạo thế giới tại Hà Nội đầu tháng 10, Hội chợ Sial Pháp, Hội chợ Nhập khẩu Thượng Hải - Trung Quốc nhằm xúc tiến xuất khẩu hàng hóa.

### **3. Công tác quản trị thương hiệu và Marketing:**

- Tiếp tục giữ vai trò chủ trì trong việc xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng năm 2018. Tổ chức các chương trình, sự kiện lớn của TCT như chương trình Gặp mặt, giao lưu với các cơ quan báo chí, truyền thông nhân dịp kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6, Sự kiện Hạt ngọc Đồng Tháp Mười, Ngày hội Vải thiều Thanh Hà, Tuần lễ nông sản Sơn La,.....

- Tập trung triển khai các công tác căn chỉnh các ấn phẩm của Tổng công ty sau cổ phần hóa, phối hợp và hỗ trợ các Công ty đơn vị thiết kế lại một loạt mẫu mã bao bì sản phẩm của các đơn vị sản xuất và các E-Poster giới thiệu sản phẩm và xây dựng Eposter bộ sản phẩm phục vụ Tết Nguyên đán 2019. Chú trọng công tác quản lý hình ảnh, thương hiệu và giám sát việc sử dụng nhãn hiệu của TCT tại hệ thống thương mại nội địa và các đơn vị trực thuộc TCT.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng, duy trì và mở rộng quan hệ với khoảng 90 các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình có mối quan hệ với TCT nhằm phát triển thương hiệu trên các kênh truyền thông đa khác nhau. Những năm gần đây, công tác marketing online (thông qua website, chạy quảng cáo fanpage...) nhằm quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm của các đơn vị trong TCT tới cộng đồng được chú trọng triển khai theo định hướng mới của Lãnh đạo TCT.

### **4. Công tác đầu tư và quản lý mạng lưới:**

- Rà soát, phân loại, xây dựng phương án SXKD sau CPH, hoàn thiện các thủ tục pháp lý gắn với từng địa điểm; đồng thời nghiên cứu và đề xuất phương án xử lý, khai thác mới đối với các địa điểm khai thác chưa có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư một số dự án của TCT đồng thời rà soát lại một số các dự án dở dang để xây dựng phương án tiếp tục đầu tư sau cổ phần hóa Tổng công ty.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2019:**

### **1. Đánh giá và nhận định tình hình của Tổng công ty cổ phần năm 2019:**

Sang năm 2019, Tổng công ty đã hoàn tất toàn bộ quá trình cổ phần hóa cần tập trung toàn lực vào việc phát triển sản xuất kinh doanh, tăng tốc đẩy mạnh phát triển để hiện thực hóa những mục tiêu kế hoạch đã đặt ra trong Phương án cổ phần hóa Tổng công ty.

### **2. Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:**

**2.1. Ban Điều hành Giao kế hoạch Ngân sách, kế hoạch SXKD năm 2019 theo phương thức xây dựng kế hoạch một cách chi tiết, cho từng bộ phận, từng đơn vị, từng địa**



điểm kinh doanh, từng ngành hàng hoặc lĩnh vực kinh doanh cụ thể và năm 2019 kết quả KD chung của toàn Tổng công ty có sự bứt phá với trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận.

**2.2.** Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho công tác quản lý điều hành chung có hiệu quả tại Tổng công ty theo yêu cầu chung. Tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành tạo sự bứt phá cho hoạt động kinh doanh sau CPH.

**2.3.** Tập trung thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa, nâng cao hiệu quả kinh doanh, rà soát xây dựng mô hình kinh doanh phát triển theo chuỗi trên cơ sở hệ thống địa điểm kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh chính Tổng công ty đang thực hiện. Tiếp tục triển khai căn chỉnh, xây dựng và triển khai phương án đổi mới hoạt động kinh doanh thương mại bán lẻ, thực hiện tái cơ cấu hệ thống. Căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ của Tổng công ty, quan tâm đến việc phát triển mảng kinh doanh online.

**2.4.** Tăng cường và thúc đẩy xuất khẩu: Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho mảng kinh doanh xuất khẩu: nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới, nâng hiệu quả lợi nhuận xuất khẩu và đảm bảo an toàn nguồn vốn.

**2.5.** Tái cơ cấu toàn diện hoạt động SXKD của Tổng công ty.

**2.6.** Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình XTTM với đối tác trong nước và ngoài nước để thúc đẩy kinh doanh nhất là kinh doanh xuất khẩu. Quảng bá, truyền thông thương hiệu của HaproExport, Hapromart.

**2.7.** Làm tốt công tác quản lý mạng lưới, công tác rà soát các dự án đầu tư để từ đó xây dựng phương án đầu tư có hiệu quả gắn với phát triển các ngành nghề kinh doanh chính của TCT

### **3. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:**

- Doanh thu BH&CCDV : **3.675 tỷ đồng** bằng 105% thực hiện 2018
- Kim ngạch XK : **115,2 triệu USD** bằng 108% thực hiện 2018
- Lợi nhuận trước thuế : **59,34 tỷ đồng** bằng 273% thực hiện 2018
- Tổng số lao động BQ : **535 người**
- Thu nhập bình quân : **11.200.000đ/người/tháng** bằng 106% so với 2018
- Cổ tức : **2%**

Ban Điều hành Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP kính báo cáo và xin ý kiến tham gia đóng góp của Quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thanh Sơn**



điểm kinh doanh, từng ngành hàng hoặc lĩnh vực kinh doanh cụ thể và năm 2019 kết quả KD chung của toàn Tổng công ty có sự bứt phá với trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho công tác quản lý điều hành chung có hiệu quả tại Tổng công ty theo yêu cầu chung. Tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành tạo sự bứt phá cho hoạt động kinh doanh sau CPH.

2.3. Tập trung thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa, nâng cao hiệu quả kinh doanh, rà soát xây dựng mô hình kinh doanh phát triển theo chuỗi trên cơ sở hệ thống địa điểm kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh chính Tổng công ty đang thực hiện. Tiếp tục triển khai căn chỉnh, xây dựng và triển khai phương án đổi mới hoạt động kinh doanh thương mại bán lẻ, thực hiện tái cơ cấu hệ thống. Căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ của Tổng công ty, quan tâm đến việc phát triển mảng kinh doanh online.

2.4. Tăng cường và thúc đẩy xuất khẩu: Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho mảng kinh doanh xuất khẩu: nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới, nâng hiệu quả lợi nhuận xuất khẩu và đảm bảo an toàn nguồn vốn.

2.5. Tái cơ cấu toàn diện hoạt động SXKD của Tổng công ty.

2.6. Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình XTTM với đối tác trong nước và ngoài nước để thúc đẩy kinh doanh nhất là kinh doanh xuất khẩu. Quảng bá, truyền thông thương hiệu của HaproExport, Hapromart.

2.7. Làm tốt công tác quản lý mạng lưới, công tác rà soát các dự án đầu tư để từ đó xây dựng phương án đầu tư có hiệu quả gắn với phát triển các ngành nghề kinh doanh chính của TCT

### 3. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

- Doanh thu BH&CCDV : 3.675 tỷ đồng bằng 105% thực hiện 2018
- Kim ngạch XK : 115,2 triệu USD bằng 108% thực hiện 2018
- Lợi nhuận trước thuế : 59,34 tỷ đồng bằng 273% thực hiện 2018
- Tổng số lao động BQ : 535 người
- Thu nhập bình quân : 11.200.000đ/người/tháng bằng 106% so với 2018
- Cổ tức : 2%

Ban Điều hành Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP kính báo cáo và xin ý kiến tham gia đóng góp của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Thanh Sơn



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

(V/v: thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Tổng Công ty năm 2018 và dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019)

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức quản lý và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) Tổng Công ty năm 2018 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

**I. Thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Tổng Công ty năm 2018 (Từ 24/6/2018 đến 31/12/2018 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán 2019) là: 600.425.532 đồng (đã bao gồm thuế TNCN), cụ thể:**

- Tổng thù lao HĐQT năm 2018: 455.744.681 đồng
- Tổng thù lao BKS năm 2018: 144.680.851 đồng

**II. Kế hoạch thù lao năm 2019:**

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/người/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/ người/tháng.
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát

- Trưởng BKS: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng

Tổng dự toán thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019 là: 1.079.000.000 đồng (bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán 2020).

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBIT (Website, UBCKNN, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP./.





TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI  
– CÔNG TY CỔ PHẦN

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Số: 51/2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
(V/v: Phân phối lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2018)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP;
- Căn cứ BCTC kiểm toán 2018 (giai đoạn từ 29/06/2018 đến 31/12/2018) của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 06 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2018 như sau:

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Từ 29/6/2018 đến 31/12/2018)	9.581.435.300
II	Trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2018	1.540.000.000
1	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (16% lợi nhuận sau thuế)	1.540.000.000
2	Chi trả cổ tức	0
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại	8.041.435.300

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, UBCKNN, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP./.



NGUYỄN THỊ NGÀ



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;
- Căn cứ quy định tình hình thực tế của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

**1. Cơ sở đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:**

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP;
- Có đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

**2. Đề xuất của Hội đồng quản trị**

Với các đề xuất lựa chọn nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các tiêu chí nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, UBCKNN, HNX);
- HDQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HDQT..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỊ NGÀ**



Số: 5A./2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

### TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP ("Tổng Công ty");
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 29/6/2018, nhằm phản ánh và cập nhập những quy định mới của pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP (Dự thảo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, IDS, HNX);
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *th*  
TỔNG CÔNG TY  
THƯƠNG MẠI HÀ NỘI  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
Q. HOÀN KIẾM, TP. HÀ NỘI  
NGUYỄN THỊ ANGA



## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

### TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CTCP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ngày ..... tháng ..... năm 2019

của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP)

#### CHƯƠNG 1

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về Quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ giữa thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

##### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Tổng Công Ty” được hiểu là Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.
- b. “Quản trị Công Ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Tổng Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông, người lao động và những người liên quan đến Tổng Công ty.
- c. “Cổ đông” được hiểu là cá nhân hoặc pháp nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Tổng Công ty.
- d. “Cấp có thẩm quyền” được hiểu là ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Tổng Công ty tùy từng trường hợp cụ thể.
- e. “Người đại diện theo ủy quyền” được hiểu là cá nhân được Cổ đông là tổ chức của Tổng Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện các quyền của Cổ đông đó tại Tổng Công ty theo quy định Pháp luật.
- f. “Người điều hành doanh nghiệp” được hiểu là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác do HĐQT/Chủ tịch HĐQT quyết định tại từng thời điểm.
- g. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- h. “Pháp luật” được hiểu là tất cả các văn bản quy phạm Pháp luật có liên quan được ban hành, công bố và áp dụng đối với Tổng Công ty tại từng thời điểm.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.



### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty**

Nhằm đảm bảo cho Tổng Công ty điều hành và kiểm soát một cách hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng Công ty, các nguyên tắc quản trị công ty gồm:

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông.
5. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Tổng Công Ty.

## **CHƯƠNG 2**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường của Tổng Công Ty và ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ.
3. Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị các nội dung sau:
  - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông, được công bố trên website của Tổng Công ty, gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD) và công bố thông tin theo quy định.
  - b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
    - Cổ đông có quyền dự họp là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng Công Ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ.
    - Các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phần trong thời gian từ ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thì người nhận chuyển nhượng không được tham dự, phát biểu và biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ tại thời điểm đó.
  - c. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

#### **Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm chậm nhất mười (10) ngày trước



ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư); đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- b. Phiếu biểu quyết.
- c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

5. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tổng Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong Thư mời họp, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi thư điện tử cho Tổng Công ty trước thời hạn ghi trong Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty đã gửi kèm Thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông (có đóng dấu của tổ chức) và người được ủy quyền dự họp.
- c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.
- d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.



Đại diện được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) theo quy định của Tổng Công ty.

4. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký tham dự và có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

## **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu**

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội:

- a. Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và/hoặc thu Thẻ biểu quyết hoặc hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẻ biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Tổng Công ty được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội.

- b. Tại mỗi kỳ họp, Đại hội đồng cổ đông quyết định cách thức bỏ phiếu tại Đại hội như sau:

– Sử dụng hai loại Thẻ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

- + Thẻ biểu quyết chung đối với các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua liên quan đến trình tự, thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trong Thẻ biểu quyết chung có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
- + Thẻ biểu quyết đối với các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua để làm căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong Thẻ biểu quyết này có các thông tin về: mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ



đồng hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội, các nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông Tổng Công ty.

- Sử dụng một loại Thẻ biểu quyết chung tại đại hội: các cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết chung để biểu quyết tất cả các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình gồm:

- a. Biểu quyết tán thành hoặc;
- b. Biểu quyết không tán thành hoặc;
- c. Biểu quyết không có ý kiến.

3. Mỗi Thẻ biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc kiểm phiếu ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc;

2. Sau khi kết thúc việc giơ Thẻ biểu quyết chung đối với từng nội dung cần thông qua tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm đếm và công bố kết quả biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề đã được biểu quyết.

3. Trường hợp sử dụng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua để làm căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Ban Tổ chức chuẩn bị các hòm phiếu và các cổ đông thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề đã được biểu quyết.

#### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội. Nội dung Biên bản kiểm phiếu gồm:

- a. Tổng số phiếu phát ra, Tổng số phiếu thu về;
  - b. Tổng số phiếu hợp lệ, Tổng số phiếu không hợp lệ;
  - c. Số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến, số phiếu có ý kiến khác đối với từng vấn đề.
  - d. Các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, không thông qua theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm phiếu và Thư ký. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.



## **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Tổng Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều 36 Điều lệ Tổng Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ.

## **Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh (nếu thấy cần thiết) và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.



2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc được đăng trên Website của Tổng Công ty.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại Đại hội là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông tham dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan của kỳ họp đại hội cổ đông gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

### **Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

2. Tổng Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Trình tự, thủ tục lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 137 và Điều 139 của Luật Doanh nghiệp, Điều 35 Điều lệ Tổng Công ty.

4. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

6. Quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



### **CHƯƠNG 3**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 14. Thành phần, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ĐHĐCĐ quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.
2. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.
3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

##### **Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Điều lệ Tổng Công ty.
2. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

##### **Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty**

1. Các cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử thực hiện ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Hội đồng quản trị gửi mẫu đơn ứng cử, đề cử được gửi cùng Thư mời họp ĐHĐCĐ hoặc đăng tải mẫu đơn ứng cử, đề cử trên website của Tổng Công ty theo đúng thời hạn quy định.
3. Cổ đông đủ điều kiện ứng cử đề cử phải gửi Đơn ứng cử, đề cử và nhóm cổ đông phải gửi Biên bản họp nhóm cổ đông hợp lệ, Đơn đề cử cho Chủ tịch HĐQT/Hội đồng quản trị Tổng Công ty khi thực hiện các quyền của cổ đông, nhóm cổ đông để đề cử, ứng cử người vào HĐQT theo quy định.
4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Điều lệ Tổng Công ty quy định. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên bầu vào HĐQT trước khi tiến hành bầu cử theo quy định pháp luật.

##### **Điều 17. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên HĐQT, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính



trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

2. Trường hợp chưa xác định được trước ứng viên HĐQT, tại cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT phải thông báo danh sách ứng cử viên HĐQT cũng như các thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT để ĐHĐCĐ có căn cứ lựa chọn, bầu các ứng viên vào HĐQT Tổng Công ty.

3. Cách thức bầu cử thành viên HĐQT:

- a. Bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại mỗi kỳ họp.
- b. Trường hợp thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên HĐQT và đảm bảo số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.
- c. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.
- d. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Tổng Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



### **Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được gửi cho các cổ đông có quyền dự họp ít nhất trước mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCD, được gửi cùng Thư mời họp và các tài liệu Đại hội trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công Ty có quy định khác.
2. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải có các nội dung cơ bản sau:
  - a. Danh sách các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.
  - b. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung.
  - c. Điều kiện để trở thành thành viên HĐQT.
  - d. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.
  - e. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT.
  - f. Biểu mẫu ứng cử, đề cử ứng viên thành viên HĐQT và thời hạn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên tham gia HĐQT của các cổ đông.

## **CHƯƠNG 4**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT**

#### **Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT (nếu HĐQT thấy cần thiết) và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và trụ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên tiến hành bầu lại trong số họ và chọn một (01) người có số phiếu cao nhất để triệu tập cuộc họp HĐQT.
2. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc nơi khác. Cuộc họp định kỳ của HĐQT cho Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý của Tổng Công ty;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt



hại xảy ra đối với Tổng Công Ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### 5. Thông báo mời họp HĐQT:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- b. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

#### 6. Hình thức cuộc họp HĐQT

- a. Cuộc họp HĐQT được tổ chức họp trực tiếp hoặc dưới hình thức khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức liên lạc điện thoại hoặc hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- b. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

#### **Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền) tham dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có từ một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### **Điều 22. Cách thức biểu quyết và thông qua Quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.



2. Các quyết định và Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi có đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

3. Thành viên HĐQT không trực tiếp tham dự có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu kín gửi đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc cuộc họp, phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở ra trước sự chứng kiến của tất cả những người tham dự họp. Trường hợp Phiếu biểu quyết không được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định trên, Phiếu biểu quyết này vẫn có giá trị nếu đa số Thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp không phản đối.

4. Thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. Thành viên HĐQT liên quan đến hợp đồng, giao dịch như quy định tại khoản 1 điều 162 Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch đó.

5. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 23. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng Anh (nếu cần thiết) phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc có chữ ký của Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa cuộc họp và Thư ký ghi biên bản. Các nội dung Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2. Các thành viên HĐQT có thể được lưu giữ bản gốc Biên bản cuộc họp HĐQT nếu có yêu cầu và được Chủ tịch HĐQT chấp thuận.

3. Biên bản họp HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính Tổng Công Ty.

#### **Điều 24. Thông báo Quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định/Chỉ thị của Chủ tịch HĐQT tới các Trưởng BKS và Ban Tổng Giám đốc để nắm thông tin, triển khai thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua (nếu cần thiết).



## CHƯƠNG 5 BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 25. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Các thành viên BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và Điều 53 Điều lệ Tổng Công ty.

### **Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.**

1. Các cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử thực hiện ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Hội đồng quản trị gửi mẫu đơn ứng cử, đề cử được gửi cùng Thư mời họp ĐHĐCĐ hoặc đăng tải mẫu đơn ứng cử, đề cử trên website của Tổng Công ty theo đúng thời hạn quy định.
3. Cổ đông đủ điều kiện ứng cử đề cử phải gửi Đơn ứng cử, đề cử và nhóm cổ đông phải gửi Biên bản họp nhóm cổ đông họp lệ, Đơn đề cử cho Chủ tịch HĐQT/Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Tổng Công ty khi thực hiện các quyền của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo quy định.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này. Cơ chế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 27. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Các thành viên BKS do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên BKS, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.



3. Trường hợp chưa xác định được trước ứng viên BKS, tại cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT phải thông báo danh sách ứng cử viên BKS cũng như các thông tin liên quan đến ứng viên BKS để ĐHĐCĐ có căn cứ lựa chọn, bầu các ứng viên vào BKS Tổng Công ty.

4. Cách thức bầu cử thành viên BKS:

- a. Bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại mỗi kỳ họp.
- b. Trường hợp thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên BKS và đảm bảo số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.
- c. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ và Quy chế này.
- d. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.
- e. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Tổng Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 58 Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.**

1. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được gửi cho các cổ đông có quyền dự họp ít nhất trước mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ, được gửi cùng Thư mời họp và các tài liệu Đại hội.

2. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS phải có các nội dung cơ bản sau:

- a. Số lượng thành viên BKS miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.
- b. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung.
- c. Điều kiện để trở thành thành viên BKS.
- d. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên BKS.
- e. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên tham gia thành viên BKS.
- f. Biểu mẫu ứng cử, đề cử ứng cử nếu tham BKS và thời hạn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên tham gia BKS.



### **Điều 30. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Tổng Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.
2. Trưởng BKS có nhiệm vụ lập kế hoạch của BKS phù hợp với các nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện việc kiểm tra thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm; có trách nhiệm báo cáo hoạt động của BKS trước ĐHQĐ.
3. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 54 và Điều 57 Điều lệ Tổng Công ty, Điều 165, Điều 168 Luật doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần/năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên BKS. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
5. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.
5. Ban kiểm soát có quyền tham dự, phát biểu, thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 31. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc HĐQT để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT bao gồm tiểu ban về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, và các tiểu ban đặt biệt khác hoặc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ yêu cầu thực tế của công việc. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập làm trưởng ban.
3. HĐQT quyết định chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban và phê duyệt quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên trên cơ sở đề xuất của Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.
4. Việc thực thi quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
5. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
6. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.



**Điều 32. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.
2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.

**CHƯƠNG 6**

**LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 33. Các tiêu chuẩn lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty.**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp 2014.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Tổng Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu do Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT quy định. Cán bộ quản lý phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. HĐQT/Chủ tịch HĐQT sẽ quy định các tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Tổng Công ty ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này của Tổng Công ty tại từng thời điểm để phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.

**Điều 34. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc và người quản lý Tổng Công Ty**

1. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm TGD; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế.
2. HĐQT có thể miễn nhiệm TGD và bổ nhiệm TGD mới khi được đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành.
3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng lao động với người điều hành khác của Tổng Công ty theo thẩm quyền của HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 35. Các trường hợp cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty**

Tổng Giám đốc Tổng Công ty bị cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc các trường hợp theo quy định tại Luật doanh nghiệp.



**Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý**

Tổng Công ty phải thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong nội bộ Tổng Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG 7**

**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN TỔNG CÔNG TY**

**Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 38. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Tổng Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Tổng Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Tổng Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Tổng Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Tổng Công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Tổng Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng Công ty. Tổng Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
4. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều 51 Điều lệ Tổng Công ty gồm:
  - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công Ty và những người liên quan của họ.



- b. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ.
  - c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.
5. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 39. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty**

1. Tổng Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty.
2. Tổng Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty thông qua việc:
  - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty và đưa ra quyết định;
  - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.
3. Tổng Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

**CHƯƠNG 8**

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY**

**Điều 40. Thủ tục, trình tự triệu tập họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc Tổng Công ty**

1. Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
2. Trong trường hợp cần có sự tham gia họp của HĐQT và BKS, Tổng Giám đốc gửi Giấy mời họp tới Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban BKS để mời tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT chủ động phân công các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Tổng Giám đốc tại bất kỳ thời điểm nào nếu thấy cần thiết để đảm bảo công tác quản lý, giám sát hoạt động của HĐQT Tổng Công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát chủ động phân công các thành viên BKS tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Tổng Giám đốc tại bất kỳ thời điểm nào nếu thấy cần thiết để đảm bảo công tác quản lý, giám sát hoạt động của BKS Tổng Công ty.
5. Cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc được ghi biên bản (nếu cần thiết), lưu trữ biên bản họp cùng các tài liệu liên quan theo quy định của Tổng Công ty.
6. Kết thúc cuộc họp, Tổng Giám đốc gửi biên bản cuộc họp tới các cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện, gửi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, BKS tham gia họp để báo cáo.



#### **Điều 41. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

Tất cả nghị quyết và biên bản của các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông sẽ được chuyển bản sao đến cho Ban Kiểm soát trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

#### **Điều 42. Các trường hợp Tổng giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban Kiểm soát đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị. Các vấn đề cần xin ý kiến phải thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, nếu thấy không cần thiết phải tiến hành họp, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời, phân tích rõ lý do từ chối.
2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 43. Chế độ báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT, BKS Tổng Công ty**

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo thường xuyên và kịp thời việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT, việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hoặc phân công, ủy quyền của HĐQT/Chủ tịch HĐQT cho Tổng Giám đốc, gửi cho BKS nếu cần thiết hoặc theo yêu cầu của BKS. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Tổng Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh.
2. Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Tổng Công ty và các phương án hoạt động, khắc phục thua lỗ, kém hiệu quả; cơ cấu tổ chức Tổng Công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lao động của Tổng Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Tổng Công ty của Tổng Giám đốc khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Tổng Công ty thì Tổng Giám đốc phải chủ động mời Hội đồng quản trị tham dự.

#### **Điều 44. Phối hợp công việc của Tổng Giám đốc và BKS Tổng Công ty**

1. BKS triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo định kỳ hoặc đột xuất tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Tổng Công ty.
2. Trưởng BKS thông báo Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, nội dung kiểm tra và các yêu cầu có liên quan đối với mỗi đợt kiểm tra và gửi thông báo để HĐQT biết thông tin.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tuân thủ và tạo điều kiện cho hoạt động của các thành viên BKS. Tổng Giám đốc phải chỉ đạo các cá nhân, phòng/ban/đơn vị trực thuộc Tổng Công ty bố trí thời gian, nhân sự và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của BKS.
4. Trong quá trình kiểm tra, Tổng Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị trực thuộc Tổng Công ty phải cung cấp hồ sơ, giải trình các nội dung theo yêu cầu của BKS. BKS có nghĩa vụ đảm





bảo hoạt động kiểm tra không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty.

5. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra, BKS lập biên bản kiểm tra và có kết luận về kết quả kiểm tra gửi Tổng Giám đốc, HĐQT để biết thông tin.

6. Căn cứ kết quả kiểm tra, BKS ban hành các quyết định, chỉ thị theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty để Tổng Giám đốc triển khai các công việc liên quan nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Tổng Công ty. Các văn bản này được gửi cho HĐQT để nắm thông tin và triển khai chỉ đạo, giám sát thực hiện nếu cần thiết.

## **CHƯƠNG 9**

### **ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 45. Đánh giá hàng năm đối với thành viên HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành công việc, đóng góp của các thành viên HĐQT đối với Tổng Công ty trên cơ sở các công việc được Chủ tịch HĐQT giao, phân công, ủy quyền thực hiện trong năm.
2. Chủ tịch HĐQT quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với từng thành viên HĐQT theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Tổng Công ty.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

#### **Điều 46. Đánh giá hàng năm đối với thành viên BKS**

1. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành công việc, đóng góp của các thành viên BKS đối với Tổng Công ty trên cơ sở các công việc được Trưởng BKS giao, phân công, ủy quyền thực hiện trong năm.
2. Trưởng BKS quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với từng thành viên BKS theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Tổng Công ty.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

#### **Điều 47. Đánh giá hàng năm đối với Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty**

1. Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng Công ty thực hiện đánh giá hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty.
2. Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả đánh giá của Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Tổng Công ty theo thẩm quyền quyết định tại Điều lệ Tổng Công ty và quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với TGD, người quản lý khác của Tổng Công ty trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được, mức độ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và báo cáo đánh giá của BKS về kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc.



**CHƯƠNG 10**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 48. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật về Điều lệ Tổng Công ty.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được quy định trong Quy chế này hoặc trường hợp pháp luật có quy định mới khác với quy định tại Quy chế thì áp dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 49. Hiệu lực**

Quy chế này gồm 10 chương 49 điều được ĐHCĐ Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP thông qua ngày.....tháng ..... năm 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN THỊ NGA**





TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN

---o0o---

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Số: ...53./2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Tổng Công ty”);
- Xét Đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty;

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, sau khi nhận được Đơn từ nhiệm của 01 thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 01 thành viên

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!***

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, UBCKNN, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *th*  
TỔNG CÔNG TY  
THƯƠNG MẠI HÀ NỘI  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NGUYỄN THỊ NGÀ





Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2019

**THẺ LỆ BẦU CỬ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2018 – 2023**  
**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP**

**1. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và đảm bảo lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và khả năng trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An nhiệm kỳ 2018-2023.

**2. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023:**

- Việc bầu thành viên HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 hoặc một hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu có giá trị phiếu bầu tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị).
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc chỉ bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định do cổ đông tự quyết định nhưng tối đa không quá số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá Giá trị phiếu bầu.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy trong phiếu bầu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.



- Các phiếu bầu không hợp lệ:

- + Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử phát, hoặc không có dấu treo của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP.
- + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu.
- + Phiếu đề số người được bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị được bầu theo quy định.
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị lớn hơn giá trị phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

**3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023**

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**4. Công bố kết quả trúng cử**

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

**5. Hiệu lực thi hành**

Thế lệ bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và được thông qua, áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI –  
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MSDN: 0100101273

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty ngày 25/04/2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Tổng Công ty thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp tán thành các nghị quyết như sau:

1. **NGHỊ QUYẾT 1:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
2. **NGHỊ QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty.
3. **NGHỊ QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.
4. **NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2018.
5. **NGHỊ QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023:
  - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
  - Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 01 thành viên.
  - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả





6. **NGHI QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2019:

6.1. Thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Tổng Công ty năm 2018 (Từ 24/6/2018 đến 31/12/2018 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán 2019) là: 600.425.532 đồng (đã bao gồm thuế TNCN), cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT năm 2018: 455.744.681 đồng
- Tổng thù lao BKS năm 2018: 144.680.851 đồng

6.2. Kế hoạch thù lao năm 2019:

a) Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/người/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/ người/tháng.
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Ban Kiểm soát:

- Trưởng BKS: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng

Tổng dự toán thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019 là: 1.079.000.000 đồng (bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán 2020).

7. **NGHI QUYẾT 7:** ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của Tổng Công ty:

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Từ 29/6/2018 đến 31/12/2018)	9.581.435.300
II	Trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2018	1.540.000.000
1	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (16% lợi nhuận sau thuế)	1.540.000.000
2	Chi trả cổ tức	0
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại	8.041.435.300

8. **NGHI QUYẾT 8:** ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

9. **NGHI QUYẾT 9:** ĐHĐCĐ thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty (dự thảo đính kèm).

10. **NGHI QUYẾT 10:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác xem xét, quyết định,



tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định. Các nội dung nghị quyết, ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Tổng Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các cổ đông TCT (đề b/c);
- Lưu VT, HĐQT./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN THỊ NGA**

